

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP QUA TIẾT NÓI
VÀ NGHE TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 11

Môn : Ngữ Văn
Cấp học : Trung học phổ thông
Tác giả : Nguyễn Thị Thúy Hằng
Đơn vị công tác: Trường THPT Thạch Thắt
Chức vụ : Giáo viên

Năm học 2024 - 2025

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Nguyễn Thị Thúy Hằng**

Tên sáng kiến: ***Giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp qua tiết nói và nghe trong chương trình Ngữ Văn 11.***

Lĩnh vực : **Ngữ Văn**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Các giải pháp hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	29
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét: Sáng kiến có tính mới và là giải pháp đầu tiên được áp dụng trong chương trình Ngữ Văn 11			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Các giải pháp có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	28
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét: Sáng kiến có tính áp dụng cao, các giải pháp có khả năng áp dụng với phạm vi toàn ngành trong chương trình Ngữ Văn 11			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Đạt hiệu quả cao, đem lại lợi ích cho đơn vị, có tính lan tỏa	30	29
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích cho đơn vị	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: Sáng kiến có tính hiệu quả cao, đem lại nhiều lợi ích, có tính lan tỏa nhân rộng ra các trường THPT			
4	Mình chứng		
4.1	Có minh chứng phù hợp, đầy đủ	10	10
4.2	Mình chứng phù hợp nhưng chưa đầy đủ	5	
Nhận xét: Có minh chứng đầy đủ, phù hợp			
Tổng cộng: 96		Đánh giá: ☒ Đạt ☐ Không đạt	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Vương

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

I. Sơ yếu lý lịch

- Họ tên: Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1988. Giới tính: Nữ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
- Nơi thường trú: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội.
- Cơ quan, địa phương công tác: Trường THPT Thạch Thất.
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Không
- Điện thoại liên hệ: 0984093956

II. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Tên sáng kiến đề nghị xem xét:

Giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp qua tiết nói và nghe trong chương trình Ngữ Văn 11. Theo quyết định số 26/ QĐ- THPTTT, quyết định về việc công nhận phạm vi ảnh hưởng và khả năng nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm cấp trường năm học 2024-2025, ngày 26/02/2025 của trường THPT Thạch Thất.

2. Lĩnh vực thực hiện sáng kiến: Ngữ Văn

3. Nêu lí do chọn vấn đề mang tính cấp thiết:

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc UNESCO đã đề xướng mục đích học tập: "*Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình*" như một lời khẳng định về tầm quan trọng và sứ mệnh cao cả của việc học của mỗi cá nhân. Và ở Việt Nam chúng ta, truyền thống hiếu học từ xưa đã được các thế hệ lưu giữ và phát huy. Chính vì vậy Đảng và Nhà nước ta luôn chủ trương coi "*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*" và "*Đầu tư cho giáo dục và đầu tư có lãi*". Trong hệ thống giáo dục hiện nay thì THPT là bậc học quan trọng, được xem là yếu tố quan trọng quyết định đến cuộc sống, tương lai của các em học sinh. Bởi giáo dục THPT chính là cơ sở cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất và các kỹ năng cơ bản để học sinh có thể tự tin bước vào bậc học cao hơn và bước vào cuộc sống sau này. Đặc biệt, trong tất cả các các kỹ năng cơ bản của học sinh thì giao tiếp là một kỹ năng cần thiết vì vậy người xưa đã có những câu ca dao như "*Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*" hoặc "*Vàng*

thì thử lửa, thử than/ Chim kêu thử tiếng, người ngoan thử lời” đề cao vai trò của giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. Trong chương trình GDPT 2018 hiện nay, học sinh có rất nhiều cơ hội để thể hiện bản thân mình mà chủ yếu là qua kênh giao tiếp với thầy cô và bạn bè, vì vậy, giao tiếp là một lĩnh vực lí thú và hấp dẫn học sinh trong nhà trường THPT thông qua cả 4 kĩ năng: Đọc, Viết, Nói -Nghe nhưng đặc biệt các em hứng thú và đầu tư nhiều nhất là ở các tiết Nói và Nghe. Trong mỗi tiết Nói và Nghe, giáo viên và học sinh gần như được thoát li khỏi sách giáo khoa, các em có cơ hội được phát huy khả năng giao tiếp của mình.

Qua thực tế giảng dạy môn Ngữ Văn theo chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục , tôi thấy rèn học sinh mạnh dạn, tự tin trình bày ý kiến cá nhân của mình trước lớp là một vấn đề còn gặp nhiều khó khăn nhất là với học sinh trường THPT Thạch Thất bởi phần lớn học sinh đều là con gia đình thuần nông nên các em ít có cơ hội được va chạm, tiếp xúc với môi trường bên ngoài mà chủ yếu hết giờ học trên lớp thì các em về nhà giúp đỡ bố mẹ việc nhà. Mặt khác, sự trưởng thành của các em gắn liền với sự phát triển của công nghệ 4.0 nên phần lớn các em sớm đã được tiếp xúc với các thiết bị điện tử thông minh, nhiều em dành thời gian truy cập mạng xã hội nhiều hơn là gặp gỡ, giao lưu với bạn bè, giao tiếp với người thân hoặc mọi người xung quanh nên các em chưa thực sự tự tin trong giao tiếp. Đặc biệt, do chỉ xem, nghe trên các thiết bị thông minh mà ít tương tác nên vốn từ của các em còn hạn chế, chưa biết trình bày, diễn đạt những mong muốn, thể hiện những cảm xúc của bản thân. Muốn nói, muốn chia sẻ, muốn giao tiếp mà không biết phải diễn đạt như thế nào. Bởi vậy, dù các em có sự hào hứng, đầu tư nhưng hiệu quả giờ dạy phát triển năng lực giao tiếp thông qua ngôn ngữ ở tiết Nói- Nghe còn rất hạn chế. Vì vậy, tôi đã trăn trở làm thế nào để dạy tốt và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh thông qua môn Ngữ Văn, làm thế nào để tạo hiệu quả cao nhất đối với các em trong tiết Nói- Nghe của môn Ngữ Văn? Đó là một vấn đề quan trọng được những chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt quan tâm. Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Ngữ Văn, bản thân tôi luôn mong muốn giúp các em học sinh hình thành năng lực giao tiếp thông qua môn Ngữ Văn nhất là qua các tiết Nói -Nghe. Chính vì vậy, tôi đã suy nghĩ và nghiên cứu vấn đề : ***Giúp học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp qua tiết nói và nghe trong chương trình Ngữ Văn 11.***

4. Thời gian thực hiện, thời gian bắt đầu áp dụng: từ kì 1 năm học 2023-2024.

5. Đối tượng, phạm vi triển khai áp dụng: Học sinh lớp 11A4, trường THPT Thạch Thất.

6. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp:

Đối tượng khảo sát

- Học sinh: Tác giả đã xây dựng phiếu khảo sát và tiến hành khảo sát 97 HS (Lớp 11A4, 11A8) trường THPT Thạch Thất.

Kết quả khảo sát

- Khảo sát về sự hứng thú của học sinh đối với môn Ngữ Văn

Khảo sát sự hứng thú của học sinh ở hai lớp thực nghiệm (11A4) và lớp đối chứng (11A8) trước khi áp dụng giải pháp.

Lớp	Số lượng	Mức độ hứng thú với việc học môn Ngữ Văn của học sinh					
		Có		Không		Ý kiến khác	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
11A4	48	8	16.6 %	18	37,5%	22	45,9%
11A8	47	5	10,5 %	20	42,5%	22	47 %

Sau khi thực hiện các giải pháp, tôi tiến hành khảo sát lại và nhận được bảng sau:

Lớp	Số lượng	Mức độ hứng thú với việc học môn Ngữ Văn của học sinh					
		Có		Không		Ý kiến khác	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
11A4	48	39	81,2%	0	0%	9	18,8 %
11A8	47	10	21 %	20	42,5%	17	35,5 %

7. Báo cáo chi tiết cụ thể các nội dung chính trong sáng kiến

Giải pháp 1: Xây dựng môi trường thân thiện trong giao tiếp

Trong quá trình giảng dạy, giao lưu, tiếp xúc với học sinh, tôi nhận ra rằng: trong tất cả các biện pháp nghiệp vụ sư phạm để học sinh chịu hợp tác thì biện pháp tâm lý là quan trọng, cần được giáo viên thực hiện trước nhất. Hãy khơi gợi trong các em những tình cảm, cảm xúc trong sáng với môn học, với người dạy trước khi các em đầu tư thời gian, công sức để khám phá tri thức bộ môn. Giáo viên cần tạo cho học sinh sự hứng thú với môn học đồng thời tạo mối quan hệ thân thiện, gần gũi, cởi mở với học sinh. Giáo viên có thể dành thời gian quan tâm, động viên các em để

các em có thể mạnh dạn chia sẻ những khó khăn mà các em gặp phải trong môn học cũng như hướng dẫn các em phương pháp học tập sao cho hiệu quả nhất với từng đối tượng học sinh. Khi những vướng mắc ban đầu đã được tháo gỡ, khi mối quan tâm, tình cảm của người học dành cho môn học đã có, mối quan hệ thầy trò được thiết lập thì người học sẽ sẵn sàng hợp tác với giáo viên, tích cực trong học tập. Muốn làm được điều này, mỗi nhà giáo không chỉ đóng vai trò là những “tấm gương sáng” để người học theo đó để rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phát triển các phẩm chất nhân cách cần thiết mà còn cần phải biến mình thành những “người bạn” của các em học sinh. Giáo viên thu hẹp khoảng cách với học sinh không có nghĩa là “cào bằng”, “cá mè một lứa” mà mục đích quan trọng nhất là tạo ra tâm lý thoải mái tích cực để học sinh có thể phát biểu ý kiến, trình bày suy nghĩ cá nhân. Qua đó, giáo viên mới có thể thấy được điểm mạnh, điểm yếu trong kỹ năng nghe nói của các em, từ đó khuyến khích, điều chỉnh các em “nói” nhiều hơn trong các giờ học Ngữ Văn. Nếu giáo viên quá lạnh lùng, khô khan, hời hợt thì sẽ vô tình tạo khoảng cách với học sinh, các em sẽ nảy sinh tâm lý sợ hãi, căng thẳng và không muốn bộc lộ về bản thân. Dần dần, khi đến tiết học, các em học sinh sẽ chỉ ngồi im một chỗ nghe giáo viên thuyết giảng, các em không tìm thấy sự hứng thú của việc học Ngữ Văn.

Để thực hiện được điều này, trong các tiết nói và nghe, bản thân tôi thường làm “khán giả” khi nghe học sinh thuyết trình và đưa ra những phản biện để các em đối thoại lại với mình, từ đó các em sẽ mài sắc được năng lực tư duy và phản xạ nhanh nhạy hơn trong các tình huống thực tiễn. Ví dụ trong tiết nói và nghe bài 1: Giới thiệu về một tác phẩm văn học, sau khi học sinh giới thiệu về tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố, tôi sẽ đặt một số câu hỏi để các em nắm chắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm này: Điều gì khiến em ấn tượng và lựa chọn tác phẩm để trình bày? Em ấn tượng nhất với đoạn trích nào trong tác phẩm? Điều em ấn tượng nhất ở nhân vật Chị Dậu là gì? Nhân vật cái Tý là gì? Ngoài ra, không chỉ trong tiết Nói và nghe mà muốn tạo được mối quan hệ gần gũi, cởi mở với học sinh thì trong các tiết đọc- hiểu văn bản tôi cũng tìm cách để gần gũi với các em, khi học sinh hoạt động nhóm là “cơ hội vàng” để giúp tôi gần gũi, trao đổi và chia sẻ với các em được nhiều hơn. Bên cạnh việc quan sát, đôn đốc học sinh hoạt động nghiêm túc, tích cực tôi thường gần gũi với các em để hướng dẫn các em giải quyết những chỗ còn mắc, từ đó học sinh cũng hào hứng và cởi mở hơn với giáo viên. Khi đã có một tâm thế học thoải mái, học sinh sẽ cảm thấy giờ học có ý nghĩa hơn, học sinh sẽ hứng thú hơn và từ đó tập cho các em thói quen phát biểu, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.



Giáo viên thu hẹp khoảng cách với học sinh trong các hoạt động nhóm

Giải pháp 2: Kỹ năng vấn đáp, trả lời câu hỏi.

Kỹ năng này phù hợp với tâm lý chung của học sinh. Các em thích tham gia các hoạt động trong tiết học- hoạt động nghe nói: sau khi các em thực hành nói, tôi thường yêu cầu các nhóm khác đưa ra câu hỏi phản biện để học sinh tương tác và đưa ra những câu trả lời thuyết phục người nghe. Trong khi trao đổi với người nghe, các em được trình bày quan điểm, suy nghĩ của mình về một vấn đề mà các em đã

nói, có những quan điểm đưa ra các em bảo vệ đến cùng nhưng cũng có những phản bác của bạn các em phải tiếp thu vì nó hoàn toàn hợp lí. Ví dụ trong bài 3: "Cấu trúc của văn bản nghị luận", tiết nói và nghe là trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một vấn đề xã hội, học sinh sau khi trình bày vấn đề của nhóm mình xong được bạn đặt ra câu hỏi: Theo bạn, việc học sinh đi du học hiện nay rất nhiều, đó có phải là con đường tốt nhất đến tương lai không? Việc đi du học có khi nào mình đang làm giàu cho các công ty môi giới không? Học đại học có phải là con đường duy nhất đi đến thành công không? Với những câu hỏi hồn nhiên nhưng rất thật đó, các em phải suy nghĩ và trả lời ngay trước lớp, tức là muốn trả lời được các em phải có tư duy nhạy bén và ngôn ngữ linh hoạt. Với sự tương tác tương tự như vậy ở các nhóm khác và vấn đề khác trong tiết học sẽ giúp các em học sinh phát triển ngôn ngữ trong môn học nhất là kĩ năng giao tiếp, tương tác với giáo viên và các bạn học sinh trong lớp. Các em sẽ không còn e ngại, rụt rè mà "cháy hết mình" với tiết học, môn học và với các vấn đề mà các em quan tâm, thậm chí các em đang ở trong những hoàn cảnh đó, tình huống đó.



Học sinh trả lời câu hỏi phản biện của nhóm khác

Giải pháp 3: Rèn kỹ năng nói cho học sinh.

Giúp các em phát triển năng lực giao tiếp thông qua ngôn ngữ môn Ngữ Văn là yêu cầu cao đối với học sinh vì không phải học sinh nào cũng dám nói ra ý kiến của mình, trình bày một vấn đề tốt được. Chính vì thế mà giáo viên cần đưa ra những yêu cầu sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh. Mỗi đối tượng học sinh sẽ có một yêu cầu cụ thể phù hợp: học sinh mạnh dạn xung phong nhưng học sinh nhút nhát cũng cần được khơi gợi để các em mạnh dạn hơn. Vì vậy, mỗi tiết học ngoài gọi những học sinh xung phong tôi cũng thường gọi các em học sinh nhút nhát không bao giờ giơ tay, để các em có thể mạnh dạn hơn, tự tin hơn khi nói trước cô và lớp. Nếu các em mạnh dạn xung phong tôi sẽ để cho các em đứng trên bục giảng nói trước lớp nhưng nếu các em nhút nhát thì lần đầu tôi để các em đứng tại chỗ nói, dần dần các em sẽ "cởi bỏ được chiếc áo nhút nhát" mà tự tin hơn. Những lần sau các em sẽ mạnh dạn và tự tin đứng trên bục giảng để nói trước cô và các bạn. Nếu hình thành được kỹ năng phát triển ngôn ngữ cho học sinh thì các em sẽ biết biểu lộ cảm xúc, tình cảm của mình đối với nội dung bài đọc. Qua việc rèn kỹ năng nói, các em biết nhấn mạnh các từ quan trọng trong câu, biết xác định các vấn đề trọng tâm trong bài học, biết cách lựa chọn ngôn ngữ khi trình bày. Giáo viên phải lưu ý: luôn cho các em được trình bày ý kiến của mình trong mọi hoàn cảnh kể cả các em có trả lời sai hoặc chưa hoàn toàn đúng. Nhìn chung, trong quá trình lên lớp, GV nên căn cứ vào từng lớp, từng đối tượng học sinh mà lựa chọn hình thức tương tác sao cho phù hợp.



Học sinh đứng tại chỗ trình bày quan điểm của mình



Học sinh tự tin nói trước lớp

Giải pháp 4: Tạo thói quen đọc sách, tài liệu nâng cao ngôn ngữ cho học sinh

Một học sinh muốn có kết quả học tập môn Ngữ Văn tốt nói chung và phát triển năng lực ngôn ngữ nói riêng ngoài việc tiếp thu những kiến thức ở trên lớp thôi chưa đủ mà còn phải đọc sách, tham khảo tài liệu chuyên môn, sách tham khảo môn Ngữ Văn, chuẩn bị bài mới tại nhà Trong khi đó, tôi thấy điều kiện gia đình, không gian đọc sách của học sinh rất hạn chế. Và điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập môn Ngữ Văn cũng như thói quen đọc của các em. Muốn học sinh tự đọc sách ở nhà có kết quả thì các em phải có không gian đọc sách và mỗi em phải có phương pháp đọc sách hiệu quả ở nhà. Ngoài ra, thư viện của nhà trường cũng đang dần hoàn thiện về số lượng và chất lượng. Qua việc kêu gọi ủng hộ sách của nhà trường , hiện nay số lượng đầu sách của nhà trường rất lớn, phòng đọc khang trang, rộng rãi, bước đầu có thể đáp ứng nhu cầu đọc sách cho các em học sinh. Về phương pháp học tập đọc sách tôi có thể hướng dẫn cho từng em về cách đọc sách, cách chọn những đầu sách phù hợp với nội dung bài học. Khi bước đầu đã hình thành cho các em kỹ năng đọc sách , từ đó các em sẽ dần dần hào hứng và say mê đọc sách mọi lúc, mọi nơi. Khi dành nhiều thời gian đọc sách cũng như đọc nhiều đầu sách điều đó cũng có nghĩa là các em đang tự trau dồi cho mình vốn hiểu biết, vốn từ vựng, điều này sẽ giúp ích cho các em rất nhiều trong kỹ năng giao tiếp của cuộc sống.





Học sinh đọc sách tại thư viện trường vào giờ ra chơi

Giải pháp 5: Phương pháp ứng dụng kiến thức vào cuộc sống

Dạy học Ngữ Văn theo phương pháp ứng dụng chính là dạy cho học sinh cách tổ chức giao tiếp bằng ngôn ngữ một cách hiệu quả trong những tình huống điển hình và những tình huống cụ thể. Đây là phương pháp chủ yếu để phát triển lời nói cho học sinh. Tôi thường sử dụng phương pháp này bằng cách: Giáo viên nêu câu hỏi, đưa ra tình huống thực hành cụ thể. Học sinh suy nghĩ, dựa vào hoàn cảnh giao tiếp để giải quyết vấn đề. Giáo viên khuyến khích học sinh suy nghĩ, trình bày tích cực. Ví dụ trong tiết Nói và nghe của bài 4: “Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)” tôi hỏi học sinh về cách ứng xử trong một số tình huống mà các em có thể gặp: Nếu em đang yêu mà bị bố mẹ biết và ngăn cản, em sẽ ứng xử như thế nào? Em nghe được những lời nói không hay của bạn về mình "nói xấu sau lưng" thì em sẽ đối diện với người bạn nói xấu mình như thế nào? Em có còn tiếp tục chơi với bạn đó nữa không? Thực trạng hút thuốc lá điện tử hiện nay đang diễn ra rất nhiều trong các trường học, nếu em phát hiện ra bạn thân của mình hút thuốc lá thì em sẽ làm gì? Trong tiết nói và nghe, đặc biệt là về các vấn đề xã hội, tôi có thể đặt ra rất nhiều câu hỏi tình huống rất thực tế như

vậy và học sinh cũng rất hào hứng chia sẻ, giống như kiểu "gãi đúng chỗ ngứa", các em có những phản ứng rất nhanh, thể hiện suy nghĩ của mình rất chân thành và ngộ nghĩnh, đáng yêu. Việc dạy học Ngữ Văn hướng vào hoạt động giao tiếp như thế này chính là cách hữu hiệu để rèn kỹ năng nói và kỹ năng nghe cho học sinh .



HS trình bày suy nghĩ của bản thân.

8. Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Để đánh giá kết quả của sáng kiến tôi đã lựa chọn lớp 11A4 trường THPT Thạch Thất để thực nghiệm và lớp 11A8 để đối chiếu.

Qua khảo sát ban đầu tại hai lớp thực nghiệm và đối chiếu có trình độ tương đồng nhau.

Khảo sát kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ở hai lớp thực nghiệm (11A4) và lớp đối chứng (11A8) trước khi áp dụng giải pháp.

Lớp		Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt

	Sĩ số	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
11A4	48	20	41,5%	25	52%	3	6,5%	0	0%
11A8	47	21	45%	23	49%	3	6,4%	0	0%

Lớp	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
11A4	48	42	87,5%	4	10%	1	2,5%	0	0%
11A8	47	41	88%	4	8 %	2	4 %	0	0%

Sau khi thực hiện các giải pháp, tôi tiến hành khảo sát lại và nhận được bảng sau:

Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
11A4	48	35	73%	13	17%	0	0 %	0	0%
11A8	47	21	45%	24	51%	2	4%	0	0%

Lớp	Số sĩ	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
11A4	48	47	98%	1	2%	0	0%	0	0%
11A8	47	41	88%	6	12%	0	0%	0	0%

- Đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến: Học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp đặc biệt qua các tiết Nói và nghe.

- Đánh giá khả năng nhân rộng của sáng kiến: Sáng kiến này có thể áp dụng với các lớp học khác nhau vì môn Ngữ Văn là môn học bắt buộc trong nhà trường phổ thông với thời lượng 03 tiết/ tuần.

9. Đánh giá phạm vi áp dụng, ảnh hưởng của sáng kiến: Tôi đã áp dụng sáng kiến này trong qua trình lên lớp 11A4 và thu được những kết quả khả quan: học sinh tích cực, mạnh dạn hơn trong các tiết học nhất là tiết nói và nghe.

10. Khả năng lan toả của sáng kiến:

Với những kết quả của năm học 2023-2024 sau khi áp dụng đề tài sáng kiến kinh nghiệm, tôi nhận thấy ngoài học sinh lớp 11, sáng kiến này của tôi có thể áp dụng được đối với học sinh các khối từ lớp 6 đến lớp 12 bởi giao tiếp là nhu cầu cần thiết của con người và mỗi bài học của học sinh các khối lớp này đều có tiết nói và nghe.

11. Cam kết

Tôi xin cam kết sáng kiến này do tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung và kết quả của người khác (hoặc vi phạm bản quyền tác giả). Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp về toàn bộ nội dung này./.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị

(Ký, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Đức Vương

Người báo cáo

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Thúy Hằng